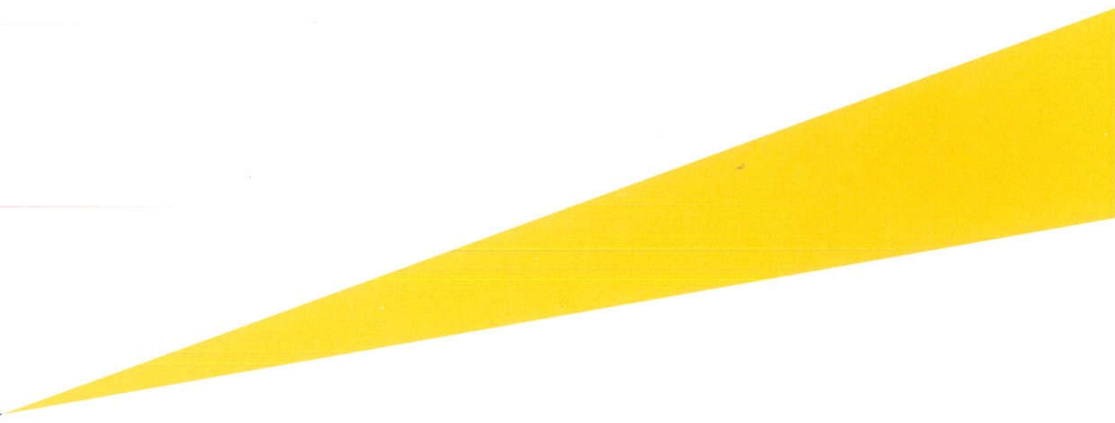
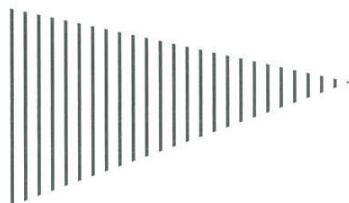


Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



EY

Building a better
working world

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành	3
Báo cáo kiểm toán độc lập.....	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính.....	12 - 55

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty tài chính cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 142/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29 tháng 5 năm 2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép là 50 năm và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 5 tháng 9 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty được đăng ký lần đầu vào ngày 02 tháng 6 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 03 tháng 8 năm 2015.

Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm huy động và nhận tiền gửi có kỳ hạn trên một năm từ các tổ chức; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Công ty; thực hiện các dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân quỹ và tiền tệ khác được Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") cho phép.

Công ty có trụ sở đặt tại tầng 17, tòa nhà Mipex, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có một (01) Hội sở chính tại Hà Nội và một (01) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/Miễn nhiệm</u>
Ông Đỗ Duy Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2016
Ông Lê Nam Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm Chủ tịch ngày 29 tháng 04 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 05 năm 2012
Ông Văn Quang Đức	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2013
Bà Phạm Thị Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Bà Phạm Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Đệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2011
Ông Nguyễn Quang Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Duy Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2016
Ông Trần Hồng Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2016

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/Miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 04 năm 2012
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 09 năm 2013
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Kế toán Trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2016
Ông Hoàng Hưng	TP. Kế toán-Tổng hợp	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và vào ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Thanh Hà, chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 60758145/18716023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (“Công ty”) được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 55, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về việc kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1



Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>Thuyết minh</i>	<u>31/12/2016 đồng</u>	<u>31/12/2015 đồng</u>
TÀI SẢN			
Tiền mặt		996.572.134	453.392.815
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		531.980.897	147.274.009
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	5	136.172.001.313	427.673.584.654
Tiền gửi tại TCTD khác		155.741.487.055	355.997.291.531
Cho vay các TCTD khác		-	71.676.293.123
Dự phòng cho các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		(19.569.485.742)	-
Cho vay khách hàng		835.202.488.582	624.858.466.177
Cho vay khách hàng	6	840.752.578.119	637.402.070.536
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	(5.550.089.537)	(12.543.604.359)
Chứng khoán đầu tư	8	772.387.381.273	546.481.040.141
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		421.384.429.685	413.878.088.553
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		363.200.000.000	134.200.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(12.197.048.412)	(1.597.048.412)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	9	6.600.000.000	6.574.431.382
Góp vốn đầu tư dài hạn khác		21.109.062.700	21.109.062.700
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(14.509.062.700)	(14.534.631.318)
Tài sản cố định	10	2.783.441.157	3.873.124.922
Tài sản cố định hữu hình	10.1	2.783.441.157	3.873.124.922
Nguyên giá tài sản cố định		10.173.880.741	10.075.224.741
Hao mòn tài sản cố định		(7.390.439.584)	(6.202.099.819)
Tài sản cố định vô hình	10.2	-	-
Nguyên giá tài sản cố định		875.580.000	875.580.000
Hao mòn tài sản cố định		(875.580.000)	(875.580.000)
Tài sản có khác		267.009.589.994	258.061.671.297
Các khoản phải thu	11.1	32.881.099.867	15.123.690.673
Các khoản lãi, phí phải thu	11.2	53.125.931.763	49.499.785.333
Tài sản có khác	11.3	184.295.732.515	196.217.174.385
Dự phòng rủi ro khác	11.4	(3.293.174.151)	(2.778.979.094)
TỔNG TÀI SẢN		<u>2.021.683.455.350</u>	<u>1.868.122.985.397</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2016 đồng</i>	<i>31/12/2015 đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	12	225.500.000.000	276.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác		90.000.000.000	184.000.000.000
Vay các TCTD khác		135.500.000.000	92.500.000.000
Tiền gửi của khách hàng	13	5.450.000.000	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	14	7.446.762.000	3.802.915.000
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	15	1.010.641.045.842	815.014.750.055
Các khoản nợ khác		33.279.167.062	33.820.356.243
Các khoản lãi, phí phải trả	16.1	1.904.787.022	608.109.320
Các khoản phải trả và công nợ khác	16.2	31.374.380.040	33.212.246.923
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		<u>1.282.316.974.904</u>	<u>1.129.138.021.298</u>
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	18	739.366.480.446	738.984.964.099
Vốn của TCTD		650.659.150.000	650.659.150.000
Vốn điều lệ		604.921.000.000	604.921.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		45.738.150.000	45.738.150.000
Quỹ của TCTD		47.271.496.958	42.126.762.371
Lợi nhuận chưa phân phối		41.435.833.488	46.199.051.728
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>739.366.480.446</u>	<u>738.984.964.099</u>
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>2.021.683.455.350</u>	<u>1.868.122.985.397</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

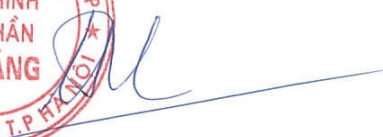
	<i>Thuyết minh</i>	<u>31/12/2016</u> đồng	<u>31/12/2015</u> đồng
1.	Bảo lãnh vay vốn	88.239.177.230	80.000.000.000
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	263.692.100.000	131.340.000.000
	- Cam kết giao dịch hoán đổi	<i>263.692.100.000</i>	<i>131.340.000.000</i>
3.	Bảo lãnh khác	131.798.498.609	223.178.712.593
	28	<u>483.729.775.839</u>	<u>434.518.712.593</u>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Ông Hoàng Hưng
Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	Năm 2016 đồng	Năm 2015 đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19	118.376.225.235	122.204.583.081
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	(26.100.494.170)	(22.555.482.144)
Thu nhập lãi thuần		92.275.731.065	99.649.100.937
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.448.435.251	2.424.125.249
Chi phí hoạt động dịch vụ		(2.175.448.749)	(1.825.294.823)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	21	(727.013.498)	598.830.426
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	(5.845.256.631)	(4.869.292.778)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	23	-	734.139.088
Thu nhập từ hoạt động khác		21.751.548.629	8.110.664.819
Chi phí hoạt động khác		(11.079.856.503)	(11.299.460.775)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	24	10.671.692.126	(3.188.795.956)
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		96.375.153.062	92.923.981.717
Chi phí cho nhân viên		(25.926.198.491)	(21.022.691.978)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	10	(1.188.339.765)	(1.359.223.452)
Chi phí hoạt động khác	25	(13.809.026.507)	(15.235.168.978)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(40.923.564.763)	(37.617.084.408)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		55.451.588.299	55.306.897.309
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(50.408.234.440)	(11.117.931.200)
Chi phí dự phòng cho vay khách hàng	7	(1.138.748.698)	(11.117.931.200)
Chi phí dự phòng cho vay TCTD khác	5	(19.569.485.742)	-
Chi phí dự phòng trái phiếu DN chưa niêm yết	8	(19.100.000.000)	-
Chi phí dự phòng cho trái phiếu VAMC	8	(10.600.000.000)	-
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		5.043.353.859	44.188.966.109
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17	(1.265.575.346)	(9.890.735.530)
Chi phí thuế TNDN		(1.265.575.346)	(9.890.735.530)
Lợi nhuận sau thuế		3.777.778.513	34.298.230.579
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.2	36	511

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:






Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Ông Hoàng Hưng
Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2016 đồng</i>	<i>Năm 2015 đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		100.618.816.041	122.913.973.808
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(24.803.816.468)	(23.350.742.051)
Thu nhập/(Chi phí) từ hoạt động dịch vụ		(727.013.498)	379.465.590
Chênh lệch số tiền thực thu/Thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và ngoại hối		(5.845.256.631)	(2.116.757.013)
Thu nhập thuần từ hoạt động khác		(8.146.978.032)	(3.819.566.188)
Thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		18.816.306.522	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(39.760.793.616)	(35.017.997.085)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	17	(5.744.055.147)	(11.472.438.362)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		34.407.209.171	47.515.938.699
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(386.841.333.483)	(46.939.426.362)
Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		71.438.288.256	17.405.684.045
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(236.506.341.132)	(77.411.827.125)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(203.350.507.583)	22.058.574.562
Giảm khác về tài sản hoạt động		(27.232.263.520)	(16.732.239.188)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		152.964.493.539	(15.753.020.948)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(51.000.000.000)	163.500.000.000
Tăng tiền gửi của khách hàng		5.450.000.000	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		195.626.295.787	(179.309.484.058)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		3.643.847.000	2.618.778.500
Giảm khác về công nợ hoạt động		(755.649.248)	(2.562.315.390)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(199.469.630.773)	(15.176.508.611)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(98.656.000)	(2.339.520.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản		2.363.636	6.818.182
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(96.292.364)	(1.832.701.818)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2016 đồng</i>	<i>Năm 2015 đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	(20.923.791.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(20.923.791.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(199.565.923.137)	(37.933.001.629)
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	26	337.230.201.646	375.163.203.275
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	26	137.664.278.509	337.230.201.646

Người lập:

Người phê duyệt:



Người phê duyệt:

Bà Trần Thị Vân Anh
Kế toán

Ông Hoàng Hưng
Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2017